

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Quản lý Tài nguyên và Môi trường

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN RỪNG

1. Tên học phần: QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN RỪNG

2. Mã học phần: ENV3004

3. Số tín chỉ: 02

Học phần: *Bắt buộc*

Lý thuyết:

30 tiết

Thực hành (thực hành, thảo luận, bài tập, kiểm tra):

0 tiết

Tự học:

60 giờ

4. Phân bố thời gian

Thời điểm thực hiện: Học kỳ 6 (trong chương trình đào tạo)

Số tiết/ tuần: 2 tiết

Tổng số tuần: 15 tuần

5. Bộ môn/ Khoa phụ trách: Khoa Môi trường

6. Điều kiện ràng buộc: Tiên quyết: không

7. Mô tả học phần

Học phần truyền đạt cho sinh viên các khái niệm, đặc điểm cũng như thực trạng tài nguyên rừng trên thế giới và Việt Nam, xác định được các nguyên nhân gây suy thoái, tuyệt chủng, các phương thức quản lý tài nguyên rừng bền vững. Các kiến thức, phương pháp và thái độ về tài nguyên rừng và quản lý tài nguyên rừng, sinh viên có thể vận dụng vào việc quản lý và phát triển nguồn tài nguyên quý giá này trong quản lý môi trường bền vững.

8. Mục tiêu học phần

Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên:

8.1. Về kiến thức:

- Trình bày được các kiến thức cơ bản về tài nguyên rừng
- Phân tích được thực trạng tài nguyên rừng trên thế giới và ở Việt Nam
- Phân tích được nguyên nhân suy thoái tài nguyên rừng trên thế giới và ở Việt Nam
- Trình bày được các nguyên tắc và phương thức quản lý tài nguyên rừng bền vững.

8.2. Về kỹ năng:

- Vận dụng kiến thức học được cho công tác quản lý rừng
- Khả năng tham gia hỗ trợ pháp luật rừng cho các địa phương và cộng đồng.

8.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có ý thức phát huy các nghiên cứu cơ bản và tuyên truyền, phổ biến cho xã hội hiểu được vai trò của nghiên cứu Trái đất và sự sống tới bảo vệ Hành tinh Xanh nói chung và bảo vệ chính cuộc sống của mỗi con người. Có ý thức học tập và nghiên cứu học phần nghiêm túc; Nhận thức về vai trò quan trọng của con người trong bảo vệ môi trường nói chung và nhận thức rõ trách nhiệm trong việc xử lý, giảm thiểu các chất gây ô nhiễm môi trường trường nước

10. Tài liệu tham khảo

- *Giáo trình chính thức*

Nguyễn Xuân Cự - Đỗ Đình Sâm, (2005), *tài nguyên rừng*, nhà xuất bản đại học Quốc gia Hà Nội.

11. Trang, thiết bị dạy - học: Liệt kê trang bị, thiết bị dạy học để đảm bảo chất lượng dạy học HP và các yêu cầu về số lượng, chất lượng trang thiết bị kèm theo.

12. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

Theo Điều 10, Điều 19, Điều 21, Điều 22 của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, sinh viên tham dự học mỗi học phần được đánh giá loại đạt nếu:

- Có đăng ký học học phần đúng thời hạn và đảm bảo điều kiện tiên quyết vào đầu mỗi học kỳ với phòng Đào tạo nhà trường.
- Tích cực tham dự lớp học, hoàn thành đầy đủ các điểm đánh giá bộ phận (Ai) và điểm kết thúc học phần (ĐKTHP). Sinh viên vắng mặt không có lý do chính đáng trong buổi kiểm tra đánh giá điểm bộ phận hoặc thi kết thúc học phần sẽ nhận điểm 0.
- Có điểm học phần (ĐHP) đạt một trong các mức điểm A, B, C, D.

13. Thang điểm

Thang điểm tính theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT,

ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể như sau:

Xếp loại		Thang điểm 10	Thang điểm chữ	Thang điểm 4
Đạt (Tích lũy)	Giỏi	9,0 – 10,0	A+	4,0
		8,5 – 8,9	A	3,8
	Khá	8,0 – 8,4	B+	3,5
		7,0 – 7,9	B	3,0
	Trung bình	6,5 – 6,9	C+	2,5
		5,5 – 6,4	C	2,0
	Trung bình yếu	5,0 – 5,4	D+	1,5
		4,0 – 4,9	D	1,0
Không đạt	Kém	< 4,0	F	0

14. Nội dung học phần

Chương 1: Những khái niệm cơ bản và ý nghĩa sinh thái của rừng

Tổng số: 8 tiết, trong đó Lý thuyết: 8 tiết, Thực hành: 0 tiết; Tự học: 16 giờ

1.1. Khái niệm về rừng

1.2. Vai trò của rừng.

1.3. Chức năng của rừng

1.4. Ảnh hưởng của các yếu tố môi trường đến rừng

1.4.1. Ảnh hưởng của các yếu tố môi trường đến sự hình thành và phân bố rừng

1.4.2. Ảnh hưởng của khí hậu đến sinh trưởng và phát triển của rừng.

1.4.3. Ảnh hưởng của dải đất đến sự sinh trưởng và phát triển của cây rừng

1.5. Ảnh hưởng của rừng đến khí hậu và đất đai

1.5.1. Ảnh hưởng của rừng đến các yếu tố khí hậu

1.5.2. Ảnh hưởng của rừng đến đất đai

1.6. Phân loại rừng Việt Nam

1.6.1. Phân loại rừng theo phát sinh học

1.6.2 Phân tán rừng theo trạng thái và chức năng.

Chương 2. Tài nguyên rừng trên thế giới và ở Việt Nam

Tổng số: 10 tiết, trong đó Lý thuyết: 10 tiết, Thực hành: 0 tiết; Tự học: 20 giờ

2.1. Tài nguyên rừng trên thế giới

2.1.1. Khái niệm chung

2.1.2. Diễn biến tài nguyên rừng trên thế giới

2.1.3. Nguyên nhân làm giảm diện tích rừng và suy thoái rừng trên thế giới

2.1.4 Khai thác và sử dụng tài nguyên rừng trên thế giới.

2.2. Tài nguyên rừng Việt Nam

2.2.1. Diện tích, phân bố, trữ lượng rừng Việt Nam

2.2.2. Đa dạng tài nguyên sinh vật rừng Việt Nam

2.2.3. Hệ thống rừng phòng hộ và đặc dụng của Việt Nam

2.2.4. Khai thác và sử dụng tài nguyên rừng ở Việt Nam

2.2.5. Những nguyên nhân chính làm suy thoái rừng ở Việt Nam

Kiểm tra

Chương 3. Quản lý và phát triển bền vững nguồn tài nguyên rừng

Tổng số: 12 tiết, trong đó Lý thuyết: 12 tiết, Thực hành: 0 tiết; Tự học: 24 giờ

3.1. Phát triển bền vững trong tài nguyên rừng

3.2. Những nội dung cơ bản trong quản lý tài nguyên rừng

3.2.1. Kiểm kê đánh giá tài nguyên rừng là cơ sở cho việc đặt kế hoạch quản lý và phát triển bền vững tài nguyên rừng

3.2.2. Khai thác hợp lý và sử dụng đa dạng tài nguyên rừng

3.2.3. Thành lập khu bảo tồn thiên nhiên và quốc gia

3.3. Quản lý phát triển bền vững tài nguyên rừng Việt Nam

3.3.1. Mục tiêu phát triển bền vững tài nguyên rừng Việt Nam

3.3.2. Một số chiến lược về chính sách lâm nghiệp quốc gia

3.3.3. Các chính sách và giải pháp quản lý phát triển tài nguyên rừng ở Việt Nam

Ôn tập

15. Phương pháp đánh giá học phần

Quy định số lần kiểm tra bài tập hoặc tiểu luận, thi, số bài thực hành, trọng số của mỗi lần đánh giá:

TP	Chuyên cần								Định kỳ				Thi	
	Trọng số 10%								30%				60%	
TC	(1)		(2)		(3)		(4)		(5)		(6)		(7)	(8)
	SL	HS	SL	HS	SL	HS	SL	HS	SL	HS	SL	HS	SL	HS
	1	1			1	2					1	1	1	1
Liên hệ với 9.2											x		x	
											x		x	
											x		x	
	x				x									

Tích (X) nếu bài kiểm tra, đánh giá liên quan đến những nội dung cần đạt tại mục 9.2

(1) Điểm chuyên cần (vắng học 2% tổng số tiết trừ 1 điểm, tính theo thang điểm 10)

(2) Điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập;

- (3) Điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận;
- (4) Điểm đánh giá thực hiện bài tập, thực hành;
- (5) Điểm thi giữa kỳ;
- (6) Điểm đánh giá định kỳ;
- (7) Thi kết thúc học phần.

Điểm thi kết thúc học phần có trọng số 60%. Hình thức thi: Thi viết tự luận

Khi đó điểm học phần là:

$$\frac{CC \times 1 + DK \times 3 + T \times 6}{10}$$

16. Phương pháp dạy và học: Giảng dạy lý thuyết kết hợp với thảo luận,

Ban Giám hiệu

Trưởng khoa

Người soạn



Lê Duy Khương



Hoàng Thị Bích Hồng